TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 18/5/2021
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Hoàng Vũ
2. Bà Lê Ngọc Như Chi

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Dương Phúc Trường – Thư ký Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà***: Ông Võ Văn Tánh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 584/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/11/2020 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXX-ST ngày 05 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2021/QĐST-HPT ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Trần Phương U, sinh năm 1984

Địa chỉ thường trú: 183 Đường số N, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ tạm trú: 243 Khu phố 2, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Bến Tre (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đặng Thanh P, sinh năm 1981

Địa chỉ thường trú: 183 Đường số N, Phường M, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 01/7/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là bà Nguyễn Trần Phương U trình bày: Bà và ông Đặng Thanh P tự

nguyện chung sống với nhau từ năm 2010, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01-2010 cấp ngày 02/02/2010. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống tại gia đình nhà chồng ở Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh, đời sống vợ chồng vui vẻ, hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn do Ông P thường xuyên đi chơi qua đêm với bạn bè, không quan tâm đến vợ, con. Bà đã nhiều lần khuyên nhủ chồng thay đổi tính tình nhưng không có kết quả, mặc dù tình cảm vợ chồng phai nhạt, không có sự chia sẻ, quan tâm nhưng vì thương con nên bà vẫn cố gắng tiếp tục chung sống với Ông P. Đến năm 2015 bà U phát hiện Ông P có tình cảm với người phụ nữ khác và Ông P cũng thừa nhận có con chung với người phụ nữ này, từ đó mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt, thường xuyên gây cãi nhau, có khi còn xảy ra xô sát. Đến tháng 7/2018 do không chịu nổi áp lực mâu thuẫn vợ chồng nên bà U xin nghỉ việc và cùng con chuyển về Bến Tre sinh sống cho đến nay. Vợ chồng ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay bà U xác định không còn tình cảm vợ chồng với ông Đặng Thanh P nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể kéo dài đời sống vợ chồng, yêu cầu được ly hôn ông Đặng Thanh P. Bà và Ông P có với nhau 01 con chung tên Đặng Thanh H, sinh ngày 22/9/2010. Khi ly hôn bà U yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi thành niên, bà U yêu cầu Ông P cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; về tài sản chung không có; vợ chồng không có nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phía bị đơn ông Đặng Thanh P đã được Tòa án triệu tập đến Tòa để trình bày ý kiến về việc nguyên đơn yêu cầu ly hôn nhưng cố tình vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn là bà U vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và các ý kiến đã trình bày. Ngoài ra bà U xác nhận hiện nay không cung cấp được bất cứ chứng cứ nào về việc Ông P có con riêng với người phụ nữ khác, việc này bà chỉ nghe người khác nói và bà cũng không muốn tìm hiểu thêm vì quá mệt mỏi về tinh thần. Bị đơn là Ông P vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đều đảm bảo đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà Nguyễn Trần Phương U và ông Đặng Thanh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà U được ly hôn với ông P. Về con chung: Giao con chung tên Đặng Thanh H, sinh ngày 22/9/2010 cho bà U

trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên, Ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung: Bà U xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Hình thức, nội dung đơn yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Trần Phương U thực hiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2]. Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là bà Nguyễn Trần Phương U đối với bị đơn ông Đặng Thanh P có hộ khẩu thường trú tại Quận 6 nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3]. Bị đơn ông Đặng Thanh P được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4]. Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Trần Phương U và ông Đặng Thanh P phát sinh từ năm 2010, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 là hôn nhân hợp pháp.

[5]. Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn:

Theo nguyên đơn bà Nguyễn Trần Phương U trình bày mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2013 do ông Đặng Thanh P không quan tâm và không có trách nhiệm với vợ con, Ông P thường xuyên bỏ nhà đi chơi qua đêm, đến năm 2015 mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt sau khi bà U phát hiện Ông P có tình cảm với người phụ nữ khác, vợ chồng thường xuyên gây cãi nhau, có khi còn xảy ra xô sát, từ đó bất đồng quan điểm về mọi mặt, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, đôi bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay bà U xác định không còn tình cảm vợ chồng với Ông P nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Phía bị đơn ông Đặng Thanh P vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không ghi nhận được ý kiến.

Theo Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình...*" nhưng qua lời trình bày của nguyên đơn thì Hội đồng xét xử xét thấy giữa bà U, Ông P đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp nhau về nhiều mặt, vợ chồng không có sự tôn trọng, quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cùng vun đắp cho cuộc sống gia đình. Từ năm 2015 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên gay gắt và đã ly thân cho đến nay. Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành hòa giải tạo

điều kiện cho vợ chồng bà U, ông Phương hàn gắn tình cảm, trở về đoàn tụ cũng như lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của Ông P nhưng Ông P đều vắng mặt không lý do, do vậy Tòa án không tiến hành ghi nhận lời khai, hòa giải được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của bà Nguyễn Trần Phương U và ông Đặng Thanh P đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ.

[6]. Về con chung: Bà Nguyễn Trần Phương U và ông Đặng Thanh P có với nhau 01 con chung tên Đặng Thanh H, sinh ngày 22/9/2010. Khi ly hôn bà U yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi thành niên và yêu cầu Ông P cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy bà U cùng cháu Huy đã chuyển về Bến Tre sinh sống từ năm 2018 cho đến nay, cháu H đang được bà U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và nguyện vọng của cháu H mong muốn được ở với mẹ. Vì lợi ích về mọi mặt của cháu, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Đặng Thanh H, sinh ngày 22/9/2010 cho bà U trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên. Ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[7]. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Trần Phương U xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Trần Phương U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Trần Phương U và ông Đặng Thanh P được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 189 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 85 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Trần Phương U đối với ông Đặng Thanh P.

2. Về con chung: Giao trẻ Đặng Thanh H, sinh ngày 22/9/2010 cho bà Nguyễn Trần Phương U trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi thành niên.

Ông Đặng Thanh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 2.000.000đồng/tháng, cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, bắt đầu thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ông Đặng Thanh P có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà Nguyễn Trần Phương U.

Ông Đặng Thanh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp ông Đặng Thanh P lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà Nguyễn Trần Phương U có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông Đặng Thanh P.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Nguyễn Trần Phương U có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong số tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng ông Đặng Thanh P còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Trần Phương U xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Trần Phương U nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được tính vào số tiền tạm nộp án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010766 ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Giấy chứng nhận kết hôn số 14, quyển số 01-2010 do Ủy ban nhân dân Phường G, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 02/02/2010 không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

6. Bà Nguyễn Trần Phương U có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đặng Thanh P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 6;
- CCTHADS Quận 6;
- Ủy ban nhân dân Phường G, Quận F;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bình

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 18/2021/QĐ-SCBSBA	*Quận 6, ngày 27 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN SƠ THẨM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 268 và Điều 486 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Xét cần sửa chữa, bổ sung do có nhầm lẫn trong Bản án số 221/2021/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh về việc "Ly hôn", giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Trần Phương U, sinh năm 1984

Địa chỉ thường trú: 183 Đường số N, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ tạm trú: 243 Khu phố 2, thị trấn CT, huyện CT, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Ông Đặng Thanh P, sinh năm 1981

Địa chỉ thường trú: 183 Đường số N, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

QUYẾT ĐỊNH:

Sửa chữa, bổ sung Bản án số 221/2021/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh về việc "Ly hôn" như sau:

1. Tại mục số [8] của phần Nhận định của Tòa án đã ghi: " Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Trần Phương U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: " Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Trần Phương U và ông Đặng Thanh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật".

2. Tại mục số 4 của phần Quyết định đã ghi: "Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Trần Phương U nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được tính vào số tiền tạm nộp án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010766 ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh".

Nay sửa chữa, bổ sung như sau: "Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Trần Phương U nộp 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được tính vào số tiền tạm nộp án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010766 ngày 12/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Đặng Thanh P phải chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con".

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6;
- Các đương sự;
- Lưu: văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Bình